

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST

Ngày: 23-3-2018

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Trọng K, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. *Người làm chứng:* Ông Nông Quốc T, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, người làm chứng có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2017; bản tự khai ngày 21/11/2017; biên bản hòa giải ngày 11/12/2017 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn (ông Trần Trọng K) thể hiện:**

Vào ngày 27/10/2011, bà Hoàng Thị M có đến nhà ông K hỏi mượn số tiền là 30.000.000 đồng, vì chỗ quen biết nên ông K đồng ý cho bà M vay số tiền trên. Khi vay do bà M, ông K không rành chữ nghĩa nên bà M có nhờ ông T viết dùm giấy vay tiền sao đó bà M ký tên trong giấy vay tiền ngày 27/10/2011 và bà M hứa tới ngày 27/11/2011 sẽ trả số tiền trên. Tuy nhiên, đến ngày 27/11/2017 bà M không thanh toán số tiền trên mà hện lần, hện lượt cho đến nay. Vì vậy, ông K khởi kiện ra Tòa yêu cầu bà M phải thanh toán số tiền 30.000.000 đồng cho ông K.

Ngoài ra nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

**** Theo bản tự khai ngày 24/11/2017; biên bản hòa giải ngày 11/12/2017 (bà M) trình bày:***

Bà M thừa nhận có nợ của ông K số tiền 6.000.000 đồng, chứ không phải số tiền 30.000.000 đồng trong giấy vay tiền ngày 27/10/2011. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông K, bà M không đồng ý thanh toán số tiền trên và bà M xác định trong giấy vay tiền ngày 27/10/2011 đó không phải là chữ ký của bà M. Bà M chỉ đồng ý trả cho ông K số tiền 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị đơn không có tranh chấp gì khác.

**** Tại biên bản làm việc ngày 06/12/2017 và lời trình bày tại phiên tòa của người làm chứng Nông Quốc T thể hiện:***

Ông T không có mối quan hệ bà con họ hàng gì với ông K, bà M. Khoảng 09 giờ sáng ngày 27/10/2011, ông T đến nhà ông K chơi thì gặp bà M đến hỏi vay của ông K số tiền 30.000.000 đồng. Vì chữ nghĩa ông K và bà M không biết rõ nên ông K, bà M có nhờ ông T lập “Giấy vay tiền” với nội dung ông K đồng ý cho bà M mượn số tiền 30.000.000 đồng hạn đến 27/11/2011 sẽ thanh toán hết. Sau khi viết giấy xong thì ông T có đọc lại cho bà M nghe và bà M tự nguyện ký tên xác nhận. Sau khi bà M nhận đủ tiền thì ông T có ghi xác nhận ở phía dưới chữ ký của bà M về việc làm chứng bà M cho mượn của ông K số tiền 30.000.000 đồng.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:*** Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp đòi tài sản”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2017, nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu bị đơn bà M thanh toán số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng thể hiện tại giấy vay mượn đề ngày 27/10/2011. Bị đơn chỉ thừa nhận có vay của nguyên đơn

số tiền 6.000.000 đồng chứ không phải 30.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả nguyên đơn số tiền 6.000.000 đồng. Theo giấy vay tiền thì thời hạn thanh toán là 27/11/2011 nhưng đến năm 2017 ông K mới khởi kiện là quá thời hiệu khởi kiện của hợp đồng vay (03 năm tính từ ngày 27/11/2011). Tuy đã quá thời hiệu khởi kiện của hợp đồng vay nhưng việc ông K có quyền khởi kiện đòi lại tài sản là số tiền đã cho bà M mượn là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi tài sản”.

[2] Bị đơn bà Hoàng Thị M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét “Giấy vay mượn” đề ngày 27/10/2011 nội dung thể hiện bà M có vay của ông K số tiền 30.000.000 đồng hạn đến 27/11/2011 sẽ trả hết, giấy này có chữ ký và viết tên của bà Hoàng Thị M và có người làm chứng là ông Nông Quốc T ký tên. Bà M chỉ thừa nhận có vay của ông K số tiền 6.000.000 đồng chứ không phải số tiền 30.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bà M không thừa nhận chữ ký trong giấy vay mượn nêu trên nhưng không thực hiện việc làm đơn yêu cầu giám định, cũng như nộp tạm ứng chi phí giám định theo thông báo của Tòa án nên không có cơ sở xem xét ý kiến của bà M. Người làm chứng ông Nông Quốc T chính là người viết giấy nợ đã xác định rõ nội dung bà M có mượn tiền của ông K là 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền nêu trên. Có cơ sở xác định giữa ông K và bà M có quan hệ vay mượn tiền vào ngày 27/10/2011 và số tiền vay mượn là 30.000.000 đồng và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và quan điểm nội dung vụ án là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 68, 92, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 166, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi tài sản của ông Trần Trọng K đối với bà Hoàng Thị M.

Buộc bà Hoàng Thị M phải thanh toán cho ông Trần Trọng K số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trần Trọng K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Thị M không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Hoàng Thị M còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị M phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)
- Hoàn trả cho ông Trần Trọng K số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011031 ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2018).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam